

ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 CÁC NGHỊ QUYẾT, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ -HĐND ngày 24/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục nghị quyết, dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí trung hạn 2021-2025 đến năm 2025	KHV đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12/7/2023, số 55/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, số 49/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 và số 29/NQ-HĐND ngày 05/6/2025	KHV điều chỉnh giảm	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (ngân sách tỉnh) sau điều chỉnh
			Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					
				Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh				
	TỔNG SỐ			409.000	230.000	111.413	136.013	9.986,164	126.026,836
I	NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH			100.000	100.000	32.413	36.013	3.600	32.413
1	Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	Các huyện	17/2019-17/12/2019	100.000	100.000	32.413	36.013	3.600	32.413
II	DANH MỤC DỰ ÁN			309.000	130.000	79.000	100.000	6.386,164	93.613,836
1	Hiện đại hóa hệ thống camera giám sát an ninh trật tự giao thông trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	1190-31/5/2022	309.000	130.000	79.000,000	100.000	6.386,164	93.613,836

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ -HĐND ngày 24/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục chương trình, nghị quyết, dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			KHV đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12/7/2023, số 55/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, số 49/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 và số 29/NQ-HĐND ngày 05/6/2025	KHV điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (ngân sách tỉnh) sau điều chỉnh, bổ sung
			Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				
				Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh			
	TỔNG SỐ			281.958	180.947	42.744	9.986,164	52.730,164
A	THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG QUYẾT TOÁN HOÀN THÀNH			239.076	140.065	42.744	6.986,164	49.730,164
I	NGHỊ QUYẾT HĐND TỈNH			100.000	100.000	39.744	430	40.174
1	Nghị quyết số 32/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 về quy định mức hỗ trợ xây dựng chòi/phòng trú bão, lũ, lụt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 32/2021/NQ-HĐND		32/2021-29/9/2021	100.000	100.000	39.744	430	40.174
II	THỦY SẢN VÀ DỊCH VỤ THỦY SẢN			139.076	40.065	3.000	6.556,164	9.556,164
1	Cơ sở hạ tầng vùng nuôi thủy sản tập trung xã Tam Tiến, huyện Núi Thành	Số NN&PTNT	4221-01/12/2017	19.011		-	1.659,393	1.659,393
2	Mở rộng khu neo đậu tàu thuyền và kết hợp xây dựng cảng cá Hồng Triều		1130-29/3/16, 3060-11/11/22; 1477-14/7/2023	120.065	40.065	3.000,000	4.896,771	7.896,771

TT	Danh mục chương trình, nghị quyết, dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			KHV đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12/7/2023, số 55/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, số 49/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 và số 29/NQ-HĐND ngày 05/6/2025	KHV điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (ngân sách tỉnh) sau điều chỉnh, bổ sung
			Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				
				Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh			
B	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI			42.882	40.882	-	3.000	3.000
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Quảng Nam, Hạng mục: Khoa Phụ sản, Khối nhà hành chính, Khu kỹ thuật, Khoa khám bệnh, Khoa cấp cứu, các Khoa điều trị và hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1795/QĐ-UBND ngày 21/6/2025	42.882	40.882		3.000	3.000